TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HSST.
Ngày: 07 – 01 - 2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Hữu Đệ.

2/ Bà Nguyễn Thị Mai.

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Xuân Hiếu – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Anh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Kim Thanh- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 06 và 07 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 130/2020/HSST ngày 24/6/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 191/2021/QĐXXST - HS ngày 29 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2021/QĐST – HS ngày 25 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Văn Đ,** sinh năm 1994 tại VB, Hải Phòng. Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn x, xã LH, huyện VB, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn K và bà Lã Thị Y; TATS: Theo Danh, chỉ bản 584 của Công an huyện Đông Anh lập ngày 23/11/2020 và Trích lục tiền án, tiền sự số 2961163/PV06 ngày 19/01/2021 thể hiện bị cáo không có tiền sự, có 02 tiền án:

- Ngày 06/11/2018, Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, Lâm Đồng xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Án tích chưa được xóa.

- Ngày 12/3/2021, Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, Lâm Đồng xử phạt 60 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (bản án số 21/2021/HSST); Nhân thân không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo đang chấp hành bản án số 21/2021/HSST của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Đoàn Văn T,** sinh năm 1982 tại VK, VG, Hưng Yên. Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn T, xã VK, huyện VG, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đoàn Văn A (đã chết) và bà Nguyễn Thị M, có vợ là Đoàn Thị H có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2008; TATS: Theo Danh, chỉ bản 564 của Công an huyện Đông Anh lập ngày 23/11/2020 và Trích lục tiền án, tiền sự số 2962282/PV06 ngày 11/01/2021 thể hiện bị cáo không có tiền án, tiền sự; Nhân thân có 02 tiền sự, 03 tiền án đều đã được xóa:

- Ngày 18/7/2006, Công an Phường Phúc Xá, Ba đình, Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, mức phạt 150.000 đồng.

- Ngày 14/7/2009, UBND thành phố Hà Nội, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng.

- Ngày 26/11/2007, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Đã xóa án tích.

- Ngày 16/10/2014, Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xử phạt 10 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Đã được xóa án tích.

- Ngày 27/10/2016, Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt ngày 01/8/2017. Án tích đã được xóa.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/11/2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Phạm Ngọc T1,** sinh năm 1985 tại SS, Hà Nội. Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn MĐ, xã MĐ, huyện SS, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn N (đã chết) và bà Lê Thị V, có vợ là Nguyễn Thị M có 01 con, sinh năm 2009; TATS: Theo Danh, chỉ bản 563 của Công an huyện Đông Anh lập ngày 23/11/2020 và Trích lục tiền án, tiền sự số 2962197/PV06 ngày 21/12/2020 thể hiện bị cáo không có tiền sự, có 02 tiền án đều chưa được xóa:

- Ngày 11/02/2015, Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản.

- Năm 2017, Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 30 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày

23/11/2020. Án tích chưa được xóa; Nhân thân có 01 tiền sự, 02 tiền án đều đã được xóa:

- Ngày 27/10/2007, Công an huyện Đông Anh xử phạt hành chính về hành vi Chiếm giữ tài sản trái phép.

- Ngày 21/8/2010, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội Trộm cắp tài sản. Đã được xóa án tích.

- Ngày 18/01/2012, Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xử phạt 07 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/11/2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Anh Nguyễn Thế H, sinh năm 1971; Hộ khẩu thường trú: Số xxx tổ x, thị trấn ĐA, huyện ĐA, thành phố Hà Nội; Nơi ở: Thôn CD, xã TD, huyện ĐA, thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa ngày 06/01/2022, vắng mặt ngày 07/01/2022.

2. Chị Nguyễn Thị Thanh M, sinh năm 1978; Hộ khẩu thường trú: Số xxx tổ x, thị trấn ĐA, huyện ĐA, thành phố Hà Nội; Nơi ở: Thôn CD, xã TD, huyện ĐA, thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

3. Anh Nguyễn Thế H1, sinh năm 2000; Hộ khẩu thường trú: Số xxx tổ x, thị trấn ĐA, huyện ĐA, thành phố Hà Nội; Nơi ở: Thôn CD, xã TD, huyện ĐA, thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

4. Ông Đỗ Văn C, sinh năm 1960. Vắng mặt tại phiên tòa.

5. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1970. Vắng mặt tại phiên tòa.

Cùng có hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn VL, xã TT, huyện VG, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Phạm Thị L1, sinh năm 1980. Có mặt tại phiên tòa.

Nơi cư trú: Số nhà 5 ngõ 638/94, tổ xx phường ĐG, quận LB, thành phố Hà Nội.

2. Anh Đoàn Văn T2, sinh năm 1980. Có mặt tại phiên tòa.

Nơi cư trú: Đội xx thôn T, xã VK, huyện VG, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng công khai tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 7/2020, Đoàn Văn T, sinh năm: 1982; trú tại: Thôn T, xã VK, huyện VG, tỉnh Hưng Yên, thuê phòng 204 tại nhà nghỉ Nhật Ý địa chỉ số xxx,

phường BĐ, quận LB, thành phố Hà Nội để ở. Ngày 20/7/2020, Trần Văn Đ, sinh năm:1994; trú tại: Thôn x, xã LH, huyện VB, thành phố Hải Phòng, đến ở cùng T. Để có tiền tiêu xài, Đ, T và Phạm Ngọc T1, sinh năm: 1985; trú tại: Thôn MĐ, xã MĐ, huyện SS, thành phố Hà Nội, rủ nhau tìm các hộ gia đình không có người ở nhà, khóa cửa ngoài thì Đ đột nhập trộm cắp tài sản còn T và T1 ở bên ngoài cảnh giới. Đ, T và T1 đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội và huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng đầu tháng 8/2020, Trần Văn Đ mua máy cắt sắt, xà cầy, tuốc nơ vít và bộ dụng cụ đa năng cầm tay tại một cửa hàng ở khu vực Long Biên, Hà Nội cất vào ba lô cất giấu trong phòng trọ của T và rủ T1 cùng đi trộm cắp tài sản.

Khoảng 16h ngày 22/8/2020 tại phòng 204 nhà nghỉ Nhật Ý, Đ và T rủ nhau đi trộm cắp tài sản, Đ gọi điện thoại qua ứng dụng zalo (không nhớ số điện thoại) hẹn Phạm Ngọc T1 đến ngã tư thị trấn Đông Anh,huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội để tìm nhà dân sơ hở nhằm trộm cắp tài sản, T1 đồng ý. Đ1 mang theo chiếc ba lô màu xám - xanh đựng dụng cụ trộm cắp tài sản, T điều khiển xe máy Wave màu trắng đến gặp T1 ở khu đô thị mới tại thôn Cổ Dương, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.Khoảng 18h30 cùng ngày khi Đ, T, T1 ở khu vực thôn CD, xã TD, phát hiện thấy ngôi nhà 3 tầng của vợ chồng anh Nguyễn Thế H, sinh năm: 1971; trú tại: thôn CD, xã TD, cửa khóa, có dấu hiệu không có ai ở nhà, xung quanh nhà anh H không có nhà khác liền kề (trước đó khoảng 17h30’ vợ chồng anh H cùng hai con về xã BH, huyện ĐA ăn cơm). Đ nói với T và T1 ở ngoài cảnh giới còn Đ đột nhập vào trộm cắp tài sản. Đến khoảng hơn 18h30’, Đ bảo T1 chở đến gần cổng trường mầm non CD, TD. T1 đứng cảnh giới tại đầu đường quốc lộ 23 (lối đi vào cổng trường mầm non thôn CD, xã TD) còn T đi xe máy đứng cảnh giới ở đầu đường quốc lộ 23 (lối đi vào cổng trường quốc tế A). Đ cầm theo ba lô đựng đồ nghề đi đến bờ tường phía đông nhà anh H, lấy tấm gỗ ba lét dựng vào bờ tường trèo vào trong sân nhà. Đ quan sát các lối cửa ra vào thấy cửa lùa phía tây có thể cạy phá được, Đ dùng tuốc nơ vít cạy phá cửa lùa rồi vào bên trong nhà. Tại tầng 1 Đ dùng đèn flash của máy điện thoại soi tìm tài sản nhưng không có; Đ đi lên tầng hai cạy phá cửa phòng ngủ của vợ chồng anh H. Đ lấy 01 túi ba lô trong tủ quần áo rồi lấy 05 đồng hồ các loại, 01 máy Ipas, máy tính xách tay cho vào ba lô. Khi đang lấy tài sản Đ thấy điện bên ngoài sáng, T1 điện thoại cảnh báo có đèn điện sáng, Đ xuống tầng 1 xem có phải chủ nhà về không nhưng không thấy chủ nhà về. Đ dập cầu dao điện tổng tại tầng 1 rồi lên tầng 2 vào phòng vợ chồng anh H, dùng xà cầy cạy phá mặt trước của két sắt nhưng không cạy được, Đ úp mặt két xuống sàn nhà lấy máy cắt kim loại mang theo cắt một ô có kích thước (10x10)cm, thò tay vào

trong két lấy tiền. Sau đó Đ tiếp tục sang phòng ngủ của cháu Nguyễn Thế H1, sinh năm: 2000, lấy chiếc máy tính Acer, tiền trong ví cá nhân của cháu H1 cho vào ba lô rồi theo lối trèo vào đi ra ngoài. Đ điện thoại cho T1 đến đón, T1 đi xe máy vào gặp Đ đi ra và được Đ đưa túi xách đựng tài sản trộm cắp, T1 cầm túi đồ trộm cắp đi xe máy đến đưa cho T và quay lại đón Đ đi ra đường quốc lộ 23 đến chỗ T đứng cảnh giới gọi T cùng đi về nhà nghỉ Nhật Ý.

Theo lời khai của Đ: Tại phòng 204 của nhà nghỉ Nhật Ý, Đ bỏ số tiền trộm cắp được ra kiểm tra được 27.000.000 đồng. Sau đó, Đ chia đều số tiền cho T, T1 mỗi người là 9.000.000 đồng. T, T1, Đ kiểm tra túi xách bên trong có 02 máy tính xách tay, 01 máy Ipad, 05 đồng hồ các loại. Sau đó T1 đi về, còn T và Đ ở lại phòng nghỉ, T cho bộ quần áo, đôi găng tay của Đ mặc khi trèo vào nhà anh H vào chiếc túi ba lô màu đen cho vào một túi bóng khác để hôm sau đem vứt.

Theo lời khai của anh H, 20h30 cùng ngày anh H kiểm tra camera trên điện thoại di động thấy hệ thống điện trong nhà bị mất, anh H gọi điện thoại cho anh Dương Văn Ú, sinh năm: 1987 là hàng xóm, sang kiểm tra nhà. Anh Ú đến nhà anh H kiểm tra thấy cổng vẫn khóa nhưng điện trong nhà bị tắt nên điện thoại cho anh H biết. Anh H đi về nhà cùng anh Ú vào kiểm tra, phát hiện nhà bị kẻ gian đột nhập cạy phá cửa lách vào trong nhà. Anh H kiểm tra trên tầng 2 tại phòng ngủ của vợ chồng anh H chiếc két sắt đang ở vị trí giữa nhà mặt sau két bị đục phá lấy 55.000.000 đồng; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS màu ghi đặt ở bàn gấp; 01 đồng hồ Apple Watch 540mm viền nhôm màu vàng dây màu hồng, 01 đồng hồ Versace dây đeo màu đỏ, 01 đồng hồ Longines màu vàng, 01 đồng hồ Casio màu xanh, 01 đồng hồ Grovana màu vàng đặt ở kệ gỗ; 01 máy tính bảng nhãn hiệu Apple (Ipad Air 2) màu bạc để ở táp gỗ cạnh giường 44.000.000 đồng tiền mặt để trong ví tiền đặt trong tủ quần áo không có khóa. Phòng ngủ của cháu Nguyễn Thế H1 (con trai anh H) bị mất 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Acer Nitron 5 AN515-52 màu đen đặt ở bàn gỗ và 13.000.000 đồng tiền mặt trong ví đặt ở tủ gỗ. Sau đó anh Hđến cơ quan Công an trình báo.

Ngày 23/8/2020, T mang túi bóng đựng túi ba lô màu đen trộm cắp của nhà anh H cùng bộ quần áo của Đ mặc trộm cắp vứt ra sông Hồng khi đi qua cầu Chương Dương. Toản mang 02 máy tính xách tay, 01 máy Ipad và 05 đồng hồ sang khu vực phố Đặng Dung, phường Quán Thánh, Ba Đình bán cho các cửa hàng điện thoại (không nhớ chủ cơ sở) nhưng chỉ bán được 02 máy tính xách tay với tổng số tiền là 6.000.000 đồng còn Ipad và 05 đồng hồ không bán được do chủ quán trả thấp. Sau đó T đi về đưa cho Đ số tiền 6.000.000 đồng để Đ chia tiền.

Sáng ngày 24/8/2020, Đ và T gặp T1 tại vườn hoa Long Biên (vườn hoa Gia Lâm cũ) chia số tiền bán 02 máy tính xách tay, Đ đưa cho T1 2.000.000 đồng. Sau đó Đ và T đi về phòng 204 nhà nghỉ Nhật Ý, Đ chia cho T 2.000.000 đồng còn 2.000.000 đồng Đ cầm.

Ngày 25/8/2020, Đ và T cầm 02 chiếc đồng hồ (trong đó một chiếc đồng hồ nam có dây bằng kim loại trắng - vàng, một chiếc đồng hồ nữ màu hồng) đi bán tại phố Đặng Dung. Đ vào một cửa hàng (không nhớ tên cửa hàng) bán chiếc đồng hồ nam được 6.000.000đồng, chiếc đồng hồ nữ không bán được. Đ và T đi về phòng 204 nhà nghỉ Nhật Ý, Đ chia đều số tiền bán đồng hồ cho T 3.000.000 đồng. Sau đó Đ đi vào thành phố BL, LĐ, còn lại 04 chiếc đồng hồ Đ đưa cho T cầm.

Ngày 28/9/2020,T bán một chiếc đồng hồ nữ cho một phụ nữ (không biết tên, địa chỉ) tại chợ Long Biên với giá 2.000.000 đồng, T sử dụng một chiếc đồng hồ còn hai chiếc đồng hồ cất trong phòng nghỉ. Đến cuối tháng 10/2020, T mang chiếc máy Ipad về nhà đưa cho vợ là Đoàn Thị H.

Ngày 10/10/2020, T biết Đ bị Công an thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng bắt về hành vi trộm cắp tài sản, T mang túi ba lô của Đ bên trong có một số dụng cụ gồm: kìm thủy lực, 01 máy khoan cầm tay, 01 hộp nhựa trắng nhỏ bên trong có 26 đầu mở khóa các loại và một số vật dụng khác mang về tại thôn T, VK, VG, Hưng Yên cất giấu trên tum nhà. Đến ngày 13/10/2020, T điện thoại về cho vợ là Đoàn Thị H bảo chị H cầm túi ba lô trên tum nhà mang vứt đi.

Vật chứng cơ quan Công an đã tạm giữ:

- Tạm giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường: 01 tấm pa lét bằng gỗ kích thước (95x105x9)cm.

- Tạm giữ trong quá trình khám xét đối với Đoàn Văn T gồm:

+ Tại phòng 204 nhà nghỉ Nhật Ý: 01 mũ bảo hiểm màu xanh; 01 mũ bảo hiểm màu đen; 01 loa hình trụ tròn đường kính 7cm, chiều cao khoảng 20cm, trên thân loa có chữ "JBL"; 01 dao (loại dao gọt hoa quả) có chuôi bằng nhựa màu cam; 01 dao (loại dao gấp) chuôi dao bằng nhựa màu cam; 02 sạc điện thoại; 01 thẻ nhớ samsung; 01 quần bò dài màu xanh, 01 áo sơ mi dài tay màu xanh; 01 bộ quần áo vải có họa tiết màu nâu (quần cộc, áo cánh cộc tay); 01 quần dài tối màu; 01 bộ quần áo cộc màu vàng; 01 áo cánh dài tay màu xanh da trời, 01 bộ quần áo cộc màu trắng đen; 01 áo phông cộc tay có cổ cộc tay, mác cổ áo có chữ FRIENDS; 01 áo phông màu xám; 01 áo phông cộc tay mác cổ áo có chữ YDYL, 01 mũ vải màu đen, 01 quần cộc sáng màu và 01 quần bò sáng màu.

+ Tại thôn T, xã VK, huyện VG, tỉnh Hưng Yên: 01 Ipad màu trắng, 01 biển số xe máy 29D1 – 778.xx (nhà T)

- Tạm giữ của Đoàn Văn T: 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Cosio EFR 526, 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Nibosi, 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Grovana, 01 điện thoại Iphone màu vàng, 01 điện thoại Iphone màu đen, 01 điện thoại Nokia màu đen, 01 mũ bảo hiểm màu trắng và 01 xe máy Wave biển số: 29V7 – 123.xx.

- Tạm giữ của chị Đoàn Thị H gồm:

+ 01 ba lô màu đen, 01 kìm thủy lục màu đen- cam, 01 khoan tay màu trắng - đen - cam, 01 hộp nhựa mùa trắng bên trong có 26 đầu mở khóa bằng kim loại, 01 thanh kim loại màu xanh dài 27cm đường kính 2cm, 03 thanh sắt hình chữ "L" màu trắng, 01 dây sạc máy tính, 01 hộp vải màu đen, 01 vỏ ốp máy Ipad.

+ 01 điện thoại Iphone 6 màu đen, Imiel 355419070649291, số thuê bao: 0985335xxx.

- Tạm giữ của Phạm Ngọc T1: 01 điện thoại di động Vivo 1906 vỏ máy màu xanh ngọc.

- Tạm giữ của chị Nguyễn Thị Thanh M (vợ anh Nguyễn Thế H): 01 USB màu đen nhãn hiệu Transcend dung lượng 32GB.

- Tạm giữ của anh Nguyễn Thế H: 01 két sắt kích thước (78x53x53)cm mặt sau két có vết rách thủng tạo lỗ hở kích thước (21x14)cm.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 178/HĐĐGTS ngày 11/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đông Anh, kết luận: 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Longines trị giá 28.000.000 đồng; 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Casio trị giá: 5.400.000 đồng; 01 chiếc đồng hồ đeo nhãn hiệu Grovana trị giá 9.000.000 đồng; 01 chiếc đồng hồ đeo nhãn hiệu Apple trị giá 9.900.000 đồng; 01 chiếc đồng hồ đeo nhãn hiệu Versace trị giá 19.600.000 đồng; 01 chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Apple trị giá: 2.800.000 đồng; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Acer trị giá 16.000.000 đồng; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Asus trị giá 9.600.000 đồng; 01 chiếc két sắt trị giá 4.500.000 đồng. Tổng số tiền bị chiếm đoạt là 212.300.000 đồng (số tiền mặt bị trộm cắp là 112.000.000 đồng) và chiếc két sắt bị hủy hoại có giá trị là 4.500.000 đồng.

Vụ thứ hai:

Khoảng 22h30' ngày 21/7/2020, vợ chồng ông Đỗ Văn C, sinh năm: 1960 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1970, trú tại: thôn VL, TT, VG, Hưng Yên đi du lịch.

Khoảng 10h, ngày 22/7/2020, Đ và T rủ nhau đi về khu vực huyện VG, tỉnh Hưng Yên tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Đ mang theo chiếc tuốc-nơ-vít 02 cạnh dài 30cm để vào túi chéo màu đen xám đeo trước ngực, T điều khiển xe máy Wave màu trắng chở Đ đi theo đường đê 378 từ quận LB, thành phố Hà Nội đến huyện VG, tỉnh Hưng Yên. Đến thôn VL, TT, VG, Hưng Yên T chỉ cho Đ một ngôi nhà 3 tầng màu vàng, có chiếc xe tải bên trong sân ở ngay sát đường, đang khóa cổng(nhà của gia đình bà L, ông C), cả haiphán đoán ngôi nhà đó không có ai ở nhà. Đ và T thống nhất đến trưa quay lại nếu không có ai ở nhà thì vào trộm cắp tài sản.

Đến hơn 12h cùng ngày, Đ và T quay lại nhà bà L, thấy cửa cổng, cửa nhà vẫn đóng. Đ bảo T dừng xe máy đứng cách nhà bà L khoảng 30m cảnh giới. Đ bám

tay vào tường rào (phần dưới được xây tường bằng gạch phần trên được dựng bằng các cột bê tông) trèo vào bên trong sân rồi dùng tuốc-nơvít chọc vào khe cửa lách vị trí ổ khóa cạy phá. Mở được cửa lách, Đ đi vào lên tầng 2 phát hiện trong nhà có camera nên xuống dập cầu dao điện trong nhà ở gầm cầu thang. Đ lên tầng 2 vào một phòng ngủ nhưng không lấy được tài sản gì, Đ xuống tầng 1 dùng đầu nhọn tuốc-nơ-vít cạy phá mở được cửa phòng ngủ, lục tủ quần áo để tìm tài sản nhưng không lấy được gì. Thấy két sắt để ở góc phòng, Đ dùng đầu nhọn tuốclôvit cạy cửa két sắt nhưng không được. Đ đi vào phòng bếp mở cửa phía sau nhà lấy 01 búa chim, 01 chiếc dầm và 03 con dao các loại mang vào cạy phá két sắt. Đ dùng chăn phủ lên két sắt và kéo ra giữa nền nhà đặt mặt trước của két sắt nằm úp xuống dùng búa chim phá 02 lỗ thủng ở phía sau két, rồi lấy tiền cùng với một số trang sức bằng vàng tây cho vào túi đeo chéo trước ngực.

Sau khi lấy được tài sản, Đ trèo qua tường rào đi ra gặp T rồi cùng nhau đi về phòng 204 nhà nghỉ Nhật Ý. Đ và T đếm số tiền lấy được là 25.000.000 đồng và đồ trang sức bằng vàng tây gồm: 01 đôi bông tai hình tròn, 01 đôi nhẫn cưới (nhẫn trơn), 01 mặt biểu tượng hình chữ "N" và 01 dây chuyền bạc. Đ và T mang bán số trang sức tại phố Hàng Bạc, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội được 5.000.000 đồng. Số tiền bán trang sức và số tiền trộm cắp Đ và T chia nhau mỗi người được 15.000.000 đồng

Đến 16h ngày 22/7/2020, anh Đỗ Mạnh N (con bà L) đi làm về thấy bị mất tài sản,anh N gọi điện thoại thông báo cho bà L biết việc nhà bị kẻ gian đột nhập trộm cắp tài sản và trình báo Công an huyện Văn Giang, Hưng Yên.

Đến 20h ngày 23/7/2020, vợ chồng bà L và ông C về nhà, bà L xác định số tiền bị mất là 75.000.000 đồng trong ngăn lớn của két sắt, cùng với một số trang sức vàng tây trong ngăn nhỏ của két sắt gồm: 01 đôi bông tai hình tròn, 01 đôi nhẫn cưới (nhẫn trơn), 01 mặt biểu tượng hình chữ "N" và 01 dây chuyền bạc.

Vật chứng đã tạm giữ:

- Tạm giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường tại nhà bà Nguyễn Thị L: 01 chiếc dầm dài 0,34m, cán bằng kim loại hình trụ tròn dài 0,21m, đường kính 0,02m, phần lưỡi hình tam giác, lưỡi sắc dài 0,08m; 01 chiếc dao loại dao chặt xương dài 0,33m một lưỡi sắc, phần chuôi dao bằng gỗ hình trụ tròn đường kính 0,025m, dài 0,12m, phần lưỡi dao rộng 0,095m, sống lưng dao rộng 0,003m; 01 chiếc dao loại dao thái thịt một lưỡi sắc dài 0,37m, phần chuôi dao bằng gỗ hình trụ tròn đường kính 0,025m, dài 0,115m, phần lưỡi dao rộng 0,042m; 01 chiếc dao loại dao chặt một lưỡi sắc dài 0,38m, phần lưỡi dao và chuôi dao liền nhau thành một khối, chuôi dao dạng trụ tròn có đường kính 0,033m, dài 0,1m, phần lưỡi dao rộng 0,06m, sống lưng dao rộng 0,003m; 01 chiếc búa chim bằng kim loại dài 0,68m,

phần cán hình trụ tròn đường kính 0,041m, dài 0,65m, phần lưỡi búa dài 0,33m dầy 0,03m, hai lưỡi sắc, một lưỡi dài 0,05m, một lưỡi dài 0,035m.

- Tạm giữ của anh Đỗ Mạnh N: 01 USB màu trắng - bạc bằng kim loại, bên trong có tệp tin "tan tien" lưu giữ đoạn video hình ảnh đối tượng đột nhập vào nhà ông Đỗ Văn C trộm cắp tài sản.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, kết luận: Chiếc két sắt màu xanh, kích thước (0,53 x 0,36 x 0,81)m, trên két có chữ "Á Đông" mua và sử dụng trên 10 năm trị giá: 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng); 01 đôi nhẫn cưới bên trong nhẫn có khắc chữ "H & L" bằng vàng tây; 01 dây chuyền bạc; 01 mặt dây chuyền biểu tượng chữ "N" bằng vàng tây; 01 mặt dây chuyền hình vòng tròn nhỏ bằng vàng tây; 01 đôi hoa tai hình tròn trơn bằng vàng tây không còn, các tài liệu liên quan chưa đủ căn cứ để xác định giá trị của tài sản.

Đối với chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu GROVANA; chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu EDIFICE CASIO WR100M, chiếc máy Ipad màu trắng và 01 vỏ ốp máy Ipad màu đỏ đã được xác minh là tài sản của anh Nguyễn Thế H. Cơ quan điều tra xử lý vật chứng trao trả tài sản cho anh Nguyễn Thế H.

Đối với 01 tấm pa lét bằng gỗ kích thước (95x105x9)cm (tạm giữ trong khám nghiệm hiện trường); 01 mũ bảo hiểm màu xanh; 01 mũ bảo hiểm màu đen; 01 loa hình trụ tròn đường kính 7cm, chiều cao khoảng 20cm, trên thân loa có chữ "JBL"; 01 dao (loại dao gọt hoa quả) có chuôi bằng nhựa màu cam; 01 dao (loại dao gấp) chuôi dao bằng nhựa màu cam; 02 sạc điện thoại; 01 thẻ nhớ samsung; 01 quần bò dài màu xanh, 01 áo sơ mi dài tay màu xanh; 01 bộ quần áo vải có họa tiết màu nâu (quần cộc, áo cánh cộc tay); 01 quần dài tối màu; 01 bộ quần áo cộc màu vàng; 01 áo cánh dài tay màu xanh da trời, 01 bộ quần áo cộc màu trắng đen; 01 áo phông cộc tay có cổ cộc tay, mác cổ áo có chữ FRIENDS; 01 áo phông màu xám; 01 áo phông cộc tay mác cổ áo có chữ YDYL; 01 mũ vải màu đen; 01 quần cộc sáng màu; 01 quần bò sáng màu và 01 biển số xe máy 29D1 – 778.xx tạm giữ trong quá trình khám xét là vật chứng của vụ án. Cơ quan điều tra chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh để phục vụ công tác xét xử và thi hành án.

Đối với 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Nibosi, 01 điện thoại Iphone màu vàng, 01 điện thoại Iphone màu đen, 01 điện thoại Nokia màu đen tạm giữ của Đoàn Văn T; 01 ba lô màu đen, 01 kìm thủy lục màu đen- cam, 01 khoan tay màu trắng - đen - cam, 01 hộp nhựa mùa trắng bên trong có 26 đầu mở khóa bằng kim loại, 01 thanh kim loại màu xanh dài 27cm đường kính 2cm, 03 thanh săt hình chữ "L" màu trắng, 01 dây sạc máy tính, 01 hộp vải màu đen, tạm giữ của Đoàn Thị H; 01 điện thoại di động Vivo 1906 vỏ máy màu xanh ngọc, tạm giữ của Phạm Ngọc T1 ; 01 chiếc két

sắt mặt sau có vết rách thủng là vật chứng của vụ án. Cơ quan điều tra chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh để phục vụ công tác xét xử và thi hành án.

Đối với 01 USB màu đen nhãn hiệu Transcend dung lượng 32GB, bên trong lưu giữ đoạn video hình ảnh đối tượng đột nhập vào nhà anh Nguyễn Thế H trộm cắp tài sản;01 USB màu trắng – bạc bằng kim loại, bên trong có tệp tin "tan tien" lưu giữ đoạn video hình ảnh đối tượng đột nhập vào nhà ông Đỗ Văn C trộm cắp tài sản. Cơ quan điều tra chuyển theo hồ sơ vụ án để phục vụ công tác truy tố, xét xử.

Đối với 01 chiếc xe máy Honda Wave màu trắng, số khung 330364, số máy 0330390, T khai là xe của T mua của người không quen biết, khi mua xe chưa có biển số. Kết quả xác minh của cơ quan CSĐT chiếc xe máy trên chưa đăng ký chủ sở hữu. Do quá trình điều tra không xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan CSĐT – Công An huyện Đông Anh tiến hành tách chiếc xe máy cùng các tài liệu có liên quan để làm rõ xử lý sau.

Đối với 01 biển số xe máy 29V7 – 123.xx, quá trình điều tra đăng ký chủ sở hữu Doãn Thị L, sinh năm: 1960; hộ khẩu thường trú: Thị trấn QO, huyện QO, thành phố Hà Nội) loại xe máy SH150, chị L khai đã đăng ký và sử dụng đến năm 2015 thì bán cho một người (không rõ tên tuổi ở thị trấn QO) và 01 biển số xe máy 29D1 – 778.xx, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu Trần Thị Đ; trú tại: 114A Tổ xxC, phường TL, quận HBT, Hà Nội, xác minh tại phường TL, quận HBT không có người tên Trần Thị Đ, xác định là vật chứng của vụ án chuyển Tòa án nhân dân huyện Đông Anh phục vụ công tác xét xử.

Đối với chiếc điện thoại Iphone 6 màu đen, Imiel 355419070649291, số thuê bao: 0985335xxx là tài sản cá nhân của chị Đoàn Thị H. Ngày 31 tháng 5 năm 2021, Cơ quan điều tra xử lý vật chứng trao trả tài sản cho chị Đoàn Thị H.

Đối với 01 chiếc dầm dài 0,34m, cán bằng kim loại hình trụ tròn dài 0,21m, đường kính 0,02m, phần lưỡi hình tam giác, lưỡi sắc dài 0,08m; 01 chiếc dao loại dao chặt xương dài 0,33m một lưỡi sắc, phần chuôi dao bằng gỗ hình trụ tròn đường kính 0,025m, dài 0,12m, phần lưỡi dao rộng 0,095m, sống lưng dao rộng 0,003m; 01 chiếc dao loại dao thái thịt một lưỡi sắc dài 0,37m, phần chuôi dao bằng gỗ hình trụ tròn đường kính 0,025m, dài 0,115m, phần lưỡi dao rộng 0,042m; 01 chiếc dao loại dao chặt một lưỡi sắc dài 0,38m, phần lưỡi dao và chuôi dao liền nhau thành một khối, chuôi dao dạng trụ tròn có đường kính 0,033m, dài 0,1m, phần lưỡi dao rộng 0,06m, sống lưng dao rộng 0,003m; 01 chiếc búa chim bằng kim loại dài 0,68m, phần cán hình trụ tròn đường kính 0,041m, dài 0,65m, phần lưỡi búa dài 0,33m dầy 0,03m, hai lưỡi sắc, một lưỡi dài 0,05m, một lưỡi dài 0,035m là tài sản của gia đình bà Nguyễn Thị L. Ngày 05/02/2021, Cơ quan điều tra - Công an huyện Văn Giang xử lý vật chứng, trao trả cho bà Nguyễn Thị L.

Đối với chiếc két sắt Đ hủy hoại để trộm cắp ở nhà anh H thì chỉ một mình Đ thực hiện, T và T1 không biết nên không có căn cứ xử lý T, T1 về hành vi Hủy hoại tài sản.

Đối với chiếc két sắt Trần Văn Đ hủy hoại để trộm cắp tài sản tại nhà bà Nguyễn Thị L. Quá trình điều tra định giá tài sản bị hư hỏng trị giá 500.000 đồng. Ngày 31/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công An huyện Đông Anh ra quyết định xử lý hành chính đối với Đ về hành vi Hủy hoại tài sản của người khác, mức phạt 3.500.000 đồng.

Đối với các cửa hàng mà Đ và T bán tài sản trộm cắp được do Đ và T không nhớ địa chỉ do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ.

Đối với việc chị Đoàn Thị H cầm chiếc ba lô có các đồ vật của Trần Văn Đ, Đoàn Văn T sử dụng đi trộm cắp vứt xuống sông, chị H không biết bên trong có tài sản gì, không biết việc Đ, T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với trộm cắp tại nhà bà Nguyễn Thị L, bà L khai báo số tiền gia đình bà L bị mất là 75.000.000 đồng. Tuy nhiên, ngoài lời khai của bà L không còn tài liệu nào khác chứng minh nguồn gốc số tiền trên nên chỉ đủ căn cứ chứng minh Đ và T chiếm đoạt số tiền 25.000.000 đồng của gia đình bà L.

Về phần dân sự: Anh Nguyễn Thế H yêu cầu bồi thường tổng số tiền là 216.800.000 đồng, đề nghị xử lý hành vi phạm tội của Đ, T và T1 theo quy định pháp luật; bà Nguyễn Thị L yêu cầu Đ và T bồi thường dân sự số tiền 75.000.000 đồng và tài sản bị chiếm đoạt, đề nghị xử lý các bị can theo quy định pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 121/CT-VKS-ĐA ngày 14/6/2021 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã truy tố: Các bị cáo Trần Văn Đ, Đoàn Văn T và Phạm Ngọc T1về tội Trộm cắp tài sản theo điểm a Khoản 3 Điều 173 và bị cáo Trần Văn Đ về tội Hủy hoại tài sản theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận hành vi của mình như cáo trạng đã nêu nhưng riêng đối với số tiền mặt trộm cắp tại nhà anh Nguyễn Thế H thì các bị cáo chỉ thừa nhận lấy được số tiền là 27.200.000 đồng. Đối với các tài sản đã bị thu giữ trong quá trình điều tra các bị cáo xác định do giá trị không lớn hoặc không còn giá trị sử dụng nên tự nguyện không nhận lại và đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

Người bị hại anh H xác định việc các bị cáo trộm cắp không chỉ làm thiệt hại về kinh tế mà còn làm ảnh hưởng đến tinh thần của gia đình anh khiến mọi người hoảng loạn, hoang mang. Tuy nhiên anh chỉ đề nghị Tòa án buộc các bị cáo bồi thường cho gia đình anh toàn bộ các thiệt hại đối với tiền mặt và tài sản các bị cáo

trộm cắp mà chưa thu hồi được còn các thiệt hại khác gia đình anh tự khắc phục không yêu cầu các bị cáo bồi thường. Ngày 07/01/2022, chị M (vợ anh H) và cũng là người đại diện theo ủy quyền của anh H để tiếp tục tham gia phiên tòa xác định: Gia đình chị đã nhận được số tiền bồi thường là 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng) từ gia đình các bị cáo và gia đình chị cũng đã nhận lời xin lỗi của các bị cáo tại phiên tòa nên chị thay mặt gia đình xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, cho họ cơ hội để làm lại cuộc đời.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị L1 (chị gái bị cáo T1) và anh T2 (anh trai bị cáo T2) có ý kiến: Anh chị đại diện cho gia đình các bị cáo được các bị cáo nhắn nhờ bồi thường cho các bị cáo nên đã đến gia đình anh H bồi thường số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng). Số tiền này anh chị thống nhất là bồi thường cho cả ba bị cáo mỗi bị cáo 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) còn cụ thể việc đóng góp gia đình các bị cáo sẽ tự thỏa thuận với nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo về tội danh như Cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên trên cơ sở tranh tụng tại phiên tòa xác định chỉ đủ căn cứ để kết luận số tiền ba bị cáo chiếm đoạt tại nhà ông H là 27.200.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà ba bị cáo Đ, T và T1 chiếm đoạt tại nhà ông H trị giá là: 127.500.000 đồng. Giá trị tài sản mà bị cáo Đ và T chiếm đoạt tại nhà bà L là 30.000.000 đồng. Như vậy, Trần Văn Đ và Đoàn Văn T chiếm đoạt tổng giá trị tài sản là 157.500.000 đồng; Phạm Ngọc T1 chiếm đoạt giá trị tài sản là 127.500.000 đồng nên Viện kiểm sát thay đổi một phần quyết định truy tố và truy tố đối với Trần Văn Đ, Đoàn Văn T và Phạm Ngọc T1 về tội Trộm cắp tài sản theo điểm c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và giữ nguyên các nội dung khác của quyết định truy tố đối với bị cáo Đ về tội Hủy hoại tài sản.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 173, Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt:

Trần Văn Đ: Từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm tù.

Áp dụng Khoản 1 Điều 178, Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt:

Trần Văn Đ: Từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt đối với hai tội danh trên. Do vậy, Trần Văn Đ phải chấp hành hình phạt đối với hai tội danh trên từ 06 năm 06 tháng tù đến 07 năm 03 tháng tù.

Áp dụng Khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt 05 (năm) năm tù của Bản án số 21/2021/HSST ngày 12/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng, buộc Trần Văn Đ phải chấp hành từ 11 năm 06 tháng đến 12 năm 03 tháng tù và được trừ đi thời gian Đ đã chấp hành Bản án số 21/2021/HSST ngày 12/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

Áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 173, Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, diểm g Khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt:

Đoàn Văn T: Từ 05 năm tù đến 05 năm 06 tháng tù.

Áp dụng Điểm c, g Khoản 2 Điều 173, Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt:

Phạm Ngọc T1: Từ 04 năm 06 tháng tù đến 05 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo do các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định.

Về phần dân sự: Căn cứ Điều 589 Bộ luật Dân sự buộc các bị cáo bồi thường số tiền 117.300.000 đồng trộm cắp tại nhà anh Nguyễn Thế H (gồm 27.200.000 đồng tiền mặt và giá trị các tài sản chưa thu hồi được) và 30.000.000 đồng trộm cắp tại nhà bà Nguyễn Thị L (gồm 25.000.000 đồng tiền mặt và giá trị tài sản chưa thu hồi được). Cụ thể: Bị cáo Đ bồi thường số tiền 57.500.000 đồng, trong đó: 38.000.000 đồng bồi thường giá trị tài sản chiếm đoạt của gia đình anh H + 4.500.000 đồng bồi thường giá trị tài sản hủy hoại của gia đình anh H + 15.000.000 đồng giá trị tài sản chiếm đoạt của gia đình bà L. Bị cáo T bồi thường số tiền 53.000.000 đồng, trong đó: 38.000.000 đồng bồi thường giá trị tài sản chiếm đoạt của gia đình anh H + 15.000.000 đồng giá trị tài sản chiếm đoạt của gia đình bà L. Bị cáo T1 bồi thường số tiền 34.300.000 đồng. Tại phiên tòa, gia đình các bị cáo đã bồi thường hộ cho các bị cáo số tiền 60.000.000 đồng cho gia đình bị hại Nguyễn Thế H và tự nguyện xác định bồi thường chia đều cho cả ba bị cáo nên mỗi bị cáo được khấu trừ 20.000.000 đồng vào số tiền phải bồi thường cho gia đình anh H.

Về phần vật chứng: Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Nibosi, 01 điện thoại Iphone màu vàng, 01 điện thoại Iphone màu đen, 01

điện thoại Nokia màu đen tạm giữ của Đoàn Văn T; 01 điện thoại di động Vivo 1906 vỏ máy màu xanh ngọc, tạm giữ của Phạm Ngọc T1.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng, các đồ vật thu giữ của bị cáo trong quá trình điều tra do bị cáo không có nhu cầu nhận lại gồm: 01 tấm pa lét bằng gỗ kích thước (95x105x9)cm (tạm giữ trong khám nghiệm hiện trường); 01 mũ bảo hiểm màu xanh; 01 mũ bảo hiểm màu đen; 01 loa hình trụ tròn đường kính 7cm, chiều cao khoảng 20cm, trên thân loa có chữ "JBL"; 01 dao (loại dao gọt hoa quả) có chuôi bằng nhựa màu cam; 01 dao (loại dao gấp) chuôi dao bằng nhựa màu cam; 02 sạc điện thoại; 01 thẻ nhớ samsung; 01 quần bò dài màu xanh, 01 áo sơ mi dài tay màu xanh; 01 bộ quần áo vải có họa tiết màu nâu (quần cộc, áo cánh cộc tay); 01 quần dài tối màu; 01 bộ quần áo cộc màu vàng; 01 áo cánh dài tay màu xanh da trời, 01 bộ quần áo cộc màu trắng đen; 01 áo phông cộc tay có cổ cộc tay, mác cổ áo có chữ FRIENDS; 01 áo phông màu xám; 01 áo phông cộc tay mác cổ áo có chữ YDYL; 01 mũ vải màu đen; 01 quần cộc sáng màu; 01 quần bò sáng màu và 01 biển số xe máy 29D1 – 778.40; 01 ba lô màu đen, 01 kìm thủy lục màu đen- cam, 01 khoan tay màu trắng - đen - cam, 01 hộp nhựa mùa trắng bên trong có 26 đầu mở khóa bằng kim loại, 01 thanh kim loại màu xanh dài 27cm đường kính 2cm, 03 thanh săt hình chữ "L" màu trắng, 01 dây sạc máy tính, 01 hộp vải màu đen, tạm giữ của Đoàn Thị H; 01 chiếc két sắt mặt sau có vết rách thủng; 01 biển số xe máy 29V7 – 123.68.

Đối với 01 USB màu đen nhãn hiệu Transcend dung lượng 32GB, bên trong lưu giữ đoạn video hình ảnh đối tượng đột nhập vào nhà anh Nguyễn Thế H trộm cắp tài sản;01 USB màu trắng – bạc bằng kim loại, bên trong có tệp tin "tan tien" lưu giữ đoạn video hình ảnh đối tượng đột nhập vào nhà ông Đỗ Văn C trộm cắp tài sản và người cung cấp không có nhu cầu nhận lại nên cần tiếp tục lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Đối với hành vi trộm cắp tài sản: Các bị cáo Trần Văn Đ, Đoàn Văn T đã có hành vi Trộm cắp tài sản tại địa bàn thôn VL, xã TT, huyện VG, tỉnh Hưng Yên

vào ngày 22/7/2020 và các bị cáo Trần Văn Đ, Đoàn Văn T, Phạm Ngọc T1 đã có hành vi Trộm cắp tài sản thôn CD, xã TD, huyện ĐA, thành phố Hà Nội vào ngày 22/8/2020, đã bị cơ quan Công an phát hiện bắt giữ, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 18h30 ngày 22/8/2020 tại nhà anh Nguyễn Thế H thuộc thôn CD, xã TD, huyện ĐA, thành phố Hà Nội, Trần Văn Đ, Đoàn Văn T, Phạm Ngọc T1 có hành vi Trộm cắp tài sản có giá trị là: 100.300.000 đồng và số tiền mặt. Về số tiền mặt theo lời khai của gia đình bị hại Nguyễn Thế H xác định tổng số tiền bị chiếm đoạt trong két sắt, ví của anh H và cháu H1 là 112.000.000 đồng, cụ thể: Số tiền trong két sắt là 55.000.000 đồng, tiền trong ví của anh H là 44.000.000 đồng, tiền trong ví của cháu H1 là 13.000.000 đồng. Tuy nhiên các bị cáo đều có lời khai xác định tổng số tiền mặt lấy được tại nhà anh H là: 27.000.000 đồng và có số tiền khoảng 200.000 đồng là tiền lẻ mệnh giá nhỏ. Đánh giá tài liệu chứng cứ thu thập được là bảng kê rút tiền tiết kiệm ngày 10/8/2020 của vợ anh H với số tiền là 876.209.557 đồng và theo lời khai của anh H số tiền này anh mang chi tiêu cho các hoạt động của Công ty như trả lương cho công nhân, đưa kế toán, thủ quỹ chi tiêu và các hoạt động của Công ty có sổ theo dõi và bảng chi lương đã nộp cho cơ quan điều tra. Tuy nhiên, theo tổng số tiền đã chi lương và số tiền đã đưa cho kế toán và thủ quỹ từ ngày 11/8 đến 21/8 được theo dõi trong trang sổ anh H nộp và số tiền lương chi trả lương tháng 7 là: 754.421.398 so với số tiền rút tiết kiệm còn 121.788.159 đồng không khớp với số tiền anh H xác định còn lại anh để vào két 55.000.000 đồng và ví của anh 44.000.000 đồng. Việc anh H có tiền trong ví chỉ có anh và tiền trong két thì vợ chồng anh biết, ngoài ra không còn ai khác biết và làm chứng, cũng không có tài liệu chứng cứ nào khác để chứng minh bị cáo có lục ví của bị hại để lấy tiền nên không có cơ sở để chấp nhận đối với số tiền bị mất trong ví của anh H và trong két theo lời khai của anh H. Đối với số tiền cháu H1 khai bị mất trong ví là 13.000.000 đồng, cháu Hiếu có xuất trình phiếu rút tiền mặt tại ngân hàng với số tiền 13.000.000 đồng vào ngày 21/8/2020 nhưng không có ai làm chứng việc rút số tiền này H1 để vào ví của H1, cũng không có tài liệu chứng cứ nào khác để chứng minh bị cáo có lục ví của H1. Do vậy, xác định số tiền mặt gia đình anh H bị mất trộm là 27.200.000 đồng theo lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, số tài sản bị mất trộm trị giá: 100.300.000 đồng, tổng cộng: 127.500.000 đồng là phù hợp.

Vụ thứ hai: Khoảng 12h00 ngày 22/7/2020 đồng tại nhà bà Nguyễn Thị L thuộc thôn VL, xã TT, huyện VG, tỉnh Hưng Yên, Trần Văn Đ và Đoàn Văn T có hành vi Trộm cắp tài sản và tiền. Các bị cáo xác định số tiền trộm cắp được là 25.000.000 đồng nhưng gia đình bà L xác định số tiền trong két là 75.000.000 đồng bao gồm tiền hàng và tiền người mua hàng thanh toán nợ. Tuy nhiên, gia đình bà L

không xuất trình được các tài liệu, chứng cứ chứng minh số tiền để trong két là 75.000.000 đồng nên không có căn cứ để chấp nhận. Đối với tài sản bị trộm cắp là nhẫn, mặt dây chuyền…, tuy không định giá được nhưng các bị cáo thừa nhận bán các tài sản này được số tiền là 5.000.000 đồng nên phải xác định đây là giá trị tài sản các bị cáo trộm cắp được. Do vậy, tổng giá trị tài sản và tiền các bị cáo Đ và T trộm cắp của gia đình bà L là: 30.000.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản Trần Văn Đ và Đoàn Văn T trộm cắp là 157.500.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản Phạm Ngọc T1 trộm cắp là 127.500.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã thay đổi một phần quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh Trộm cắp tài sản là phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa nên có cơ sở để chấp nhận. Do đó, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Trần Văn Đ, Đoàn Văn T và Phạm Ngọc T1 phạm tội Trộm cắp tài sản theo Điểm c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đánh giá về tính chất, mức độ hành vi trộm cắp của các bị cáo: Bị cáo Đ và T là người khởi xướng và rủ rê bị cáo T1 cùng thực hiện hành vi trộm cắp. Quá trình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản Đ là người trực tiếp thực hiện và T1, T chỉ đứng cảnh giới, hỗ trợ Đ cùng tẩu tán tài sản trộm cắp được.

Đối với hành vi hủy hoại tài sản: Ngày 22/8/2020, khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại nhà anh Nguyễn Thế H thôn CD, xã TD, huyện ĐA, thành phố Hà Nội, Trần Văn Đ đã có hành vi hủy hoại 01 két sắt trị giá 4.500.000 đồng.

Do đó, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Trần Văn Đ phạm tội Hủy hoại tài sản theo Khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ xác định:

Bị cáo Đ đã phạm tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 79/2018/HSST ngày 06/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng, bị xử phạt 24 tháng tù. Ngày 25/11/2019, Đ chấp hành xong bản án, chưa được xóa án tích đã lại tiếp tục phạm tội. Trước khi thực hiện các hành vi chiếm đoạt và hủy hoại tài sản này, bị cáo Đ còn thực hiện các hành vi chiếm đoạt tài sản tại Lâm Đồng và ngày 12/3/2021, Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng đã xét xử về các hành vi này của bị cáo, tuy nhiên việc xét xử và xác định bị cáo có tội lại được thực hiện sau khi bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản lần này nên lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng theo điểm h Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo Đ và bị cáo T cùng thực hiện hai vụ trộm cắp tại Đông Anh và Hưng Yên nên hai bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần theo điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo Phạm Ngọc T1 đã phạm tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 62/2017/HSST ngày 14/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, bị xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù với tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm. Ngày 23/11/2019, T1 chấp hành xong bản án, chưa được xóa án tích đã lại tiếp tục phạm tội. Như vậy, lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng định khung theo điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Các bị cáo đều thành khẩn khai báo hành vi của mình và ăn năn, hối cải và tại phiên tòa các bị cáo đã nhờ gia đình và được gia đình bồi thường cho gia đình bị hại anh Nguyễn Thế H1 số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng) nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại theo điểm b Khoản 1 Điều 51 và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, sau khi nhận bồi thường đại diện gia đình bị hại chị Nguyễn Thị Thanh M1 (vợ anh H1) có ý kiến xin giảm nhẹ cho các bị cáo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo Đ1 có tài liệu xác định ông nội bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Các bị cáo đều nhiều có tiền án, tiền sự trong đó các tiền án đều là loại tội chiếm đoạt tài sản nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo Đ với vai trò khởi xướng và trực tiếp thực hiện các hành vi, các bị cáo khác cảnh giới và tích cực giúp đỡ bị cáo Đ tẩu tán tài sản trộm cắp cho thấy các bị cáo không chịu tu dưỡng bản thân nên cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với mức độ hành vi và giảm nhẹ một phần cho bị cáo, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về phần dân sự:

Đối với các tài sản bị trộm cắp đã thu hồi và trao trả cho bị hại là anh Nguyễn Thế H gồm: 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu GROVANA trị giá: 9.000.000 đồng; 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu EDIFICE CASIO WR100M trị giá: 5.400.000 đồng; 01 Ipad màu trắng và 01 vỏ ốp máy Ipad màu đỏ trị giá: 2.800.000 đồng. Tổng

giá trị tài sản đã thu hồi trả lại gia đình anh H là: 17.200.000 đồng còn tiền mặt và các tài sản khác chưa thu hồi và bồi thường trị giá: 110.300.000 đồng, các bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho gia đình anh H theo kỷ phần được tính trên số tiền trộm cắp được mà các bị cáo chia nhau và tính chất mức độ hành vi của các bị cáo liên quan đến thiệt hại cụ thể: Bị cáo Đ phải bồi thường 37.300.000 đồng; bị cáo T phải bồi thường 38.000.000 đồng, bị cáo T1 bồi thường 35.000.000 đồng.

Đối với thiệt hại của chiếc két sắt trị giá 4.500.000 đồng do bị cáo Đ hủy hoại nên bị cáo Đ có trách nhiệm bồi thường cho gia đình anh H trị giá chiếc két sắt là: 4.500.000 đồng.

Đối với thiệt hại trong vụ trộm cắp của gia đình bà L là 30.000.000 đồng, các bị cáo Đ và T cùng nhau thực hiện và sử dụng số tiền trộm cắp như nhau nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường với kỷ phần cụ thể của mỗi bị cáo là: 15.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, gia đình các bị cáo đã bồi thường hộ cho các bị cáo số tiền 60.000.000 đồng cho gia đình bị hại Nguyễn Thế H và tự nguyện xác định số tiền bồi thường chia đều cho cả ba bị cáo nên ghi nhận sự tự nguyện nàylà phù hợp quy định của pháp luật. Do vậy, mỗi bị cáo được khấu trừ 20.000.000 đồng vào số tiền phải bồi thường cho gia đình anh H. Như vậy trách nhiệm bồi thường của từng bị cáo sau khi khấu trừ phần đã bồi thường, cụ thể như sau:

Bị cáo Trần Văn Đ có trách nhiệm: Bồi thường cho gia đình anh H số tiền là: 37.300.000 đồng + 4.500.000 đồng – 20.000.000 đồng đã bồi thường tại phiên tòa = 21.800.000 đồng; Bồi thường cho gia đình bà L số tiền là: 15.000.000 đồng.

Bị cáo Đoàn Văn Tcó trách nhiệm: Bồi thường cho gia đình anh H số tiền là: 38.000.000 đồng – 20.000.000 đồng đã bồi thường tại phiên tòa = 18.000.000 đồng; Bồi thường cho gia đình bà L số tiền là: 15.000.000 đồng.

Bị cáo Phạm Ngọc T1 có trách nhiệm bồi thường cho gia đình anh H số tiền là: 35.000.000 đồng – 20.000.000 đồng đã bồi thường tại phiên tòa = 15.000.000 đồng.

Đối với các thiệt hại khác như cửa bị cạy phải sửa chữa, thiệt hại về tinh thần... do bị hại không có yêu cầu nên Tòa án không giải quyết; Đối với các thiệt hại khác không có đủ tài liệu, chứng cứ để chứng minh nên không chấp nhận.

[5] Về vật chứng vụ án: Về phần vật chứng: Do các bị cáo tự nguyện đề nghị không nhận lại tài sản đã bị thu giữ mà để cơ quan tố tụng xử lý theo quy định của pháp luật nên: Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Nibosi, 01 điện thoại Iphone màu vàng, 01 điện thoại Iphone màu đen, 01 điện thoại Nokia màu đen tạm giữ của Đoàn Văn T; 01 điện thoại di động Vivo 1906 vỏ máy màu xanh ngọc, tạm giữ của Phạm Ngọc T1.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng, các đồ vật thu giữ của bị cáo trong quá trình điều tra do không còn giá trị sử dụng gồm: 01 tấm pa lét bằng gỗ kích thước (95x105x9)cm (tạm giữ trong khám nghiệm hiện trường); 01 mũ bảo hiểm màu xanh; 01 mũ bảo hiểm màu đen; 01 loa hình trụ tròn đường kính 7cm, chiều cao khoảng 20cm, trên thân loa có chữ "JBL"; 01 dao (loại dao gọt hoa quả) có chuôi bằng nhựa màu cam; 01 dao (loại dao gấp) chuôi dao bằng nhựa màu cam; 02 sạc điện thoại; 01 thẻ nhớ samsung; 01 quần bò dài màu xanh, 01 áo sơ mi dài tay màu xanh; 01 bộ quần áo vải có họa tiết màu nâu (quần cộc, áo cánh cộc tay); 01 quần dài tối màu; 01 bộ quần áo cộc màu vàng; 01 áo cánh dài tay màu xanh da trời, 01 bộ quần áo cộc màu trắng đen; 01 áo phông cộc tay có cổ cộc tay, mác cổ áo có chữ FRIENDS; 01 áo phông màu xám; 01 áo phông cộc tay mác cổ áo có chữ YDYL; 01 mũ vải màu đen; 01 quần cộc sáng màu; 01 quần bò sáng màu và 01 biển số xe máy 29D1 – 778.40; 01 ba lô màu đen, 01 kìm thủy lục màu đen- cam, 01 khoan tay màu trắng - đen - cam, 01 hộp nhựa mùa trắng bên trong có 26 đầu mở khóa bằng kim loại, 01 thanh kim loại màu xanh dài 27cm đường kính 2cm, 03 thanh sắt hình chữ "L" màu trắng, 01 dây sạc máy tính, 01 hộp vải màu đen, tạm giữ của Đoàn Thị H; 01 chiếc két sắt mặt sau có vết rách thủng; 01 biển số xe máy 29V7 – 123.68.

Đối với 01 USB màu đen nhãn hiệu Transcend dung lượng 32GB, bên trong lưu giữ đoạn video hình ảnh đối tượng đột nhập vào nhà anh Nguyễn Thế H trộm cắp tài sản;01 USB màu trắng – bạc bằng kim loại, bên trong có tệp tin "tan tien" lưu giữ đoạn video hình ảnh đối tượng đột nhập vào nhà ông Đỗ Văn C trộm cắp tài sản và người cung cấp không có nhu cầu nhận lại nên cần tiếp tục lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Cụ thể: Bị cáo Trần Văn Đ phải có trách nhiệm bồi thường cho gia đình anh H, gia đình bà L tổng số tiền là: 21.800.000 đồng + 15.000.000 đồng = 36.800.000 đồng nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 36.800.000 đồng x 5% = 1.840.000 đồng.

Bị cáo Đoàn Văn T phải có trách nhiệm bồi thường cho gia đình anh H, gia đình bà L tổng số tiền là: 18.000.000 đồng + 15.000.000 đồng = 33.000.000 đồng nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 33.000.000 đồng x 5% = 1.650.000 đồng.

Bị cáo Phạm Ngọc T1 phải có trách nhiệm bồi thường cho gia đình anh H số tiền là: 15.000.000 đồng nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 15.00.000 đồng x 5% = 750.000 đồng.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn Đ, Đoàn Văn T, Phạm Ngọc T1 phạm tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo Trần Văn Đ phạm tội "Hủy hoại tài sản"

Áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 173, Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt:

Trần Văn Đ: 05 năm 06 tháng tù.

Căn cứ Khoản 1 Điều 178, Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, điểm h Khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt:

Trần Văn Đ: 09 tháng tù.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt đối với hai tội danh trên. Do vậy, Trần Văn Đ phải chấp hành hình phạt đối với hai tội danh trên là: 06 năm 03 tháng tù. Căn cứ Khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt 05 (năm) năm tù của Bản án số 21/2021/HSST ngày 12/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng, buộc Trần Văn Đ phải chấp hành hình phạt của hai bản án là: 11 năm 03 tháng tù và thời hạn tù tính từ ngày 06/10/2020.

Căn cứ Điểm c Khoản 2 Điều 173, Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điểm g Khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt:

Đoàn Văn T: 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/11/2020.

Căn cứ Điểm c, g Khoản 2 Điều 173, Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt:

Phạm Ngọc T1: 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/11/2020.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 106, Điều 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về phần dân sự: Các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại, cụ thể:

Bị cáo Trần Văn Đ có trách nhiệm: Bồi thường cho gia đình anh H số tiền là: 21.800.000 đồng; Bồi thường cho gia đình bà L số tiền là: 15.000.000 đồng.

Bị cáo Đoàn Văn T có trách nhiệm: Bồi thường cho gia đình anh H số tiền là: 18.000.000 đồng; Bồi thường cho gia đình bà L số tiền là: 15.000.000 đồng.

Bị cáo Phạm Ngọc T1 có trách nhiệm bồi thường cho gia đình anh H số tiền là: 15.000.000 đồng.

Đối với các thiệt hại khác do bị hại không có yêu cầu nên Tòa án không giải quyết; Đối với các thiệt hại khác không có đủ tài liệu, chứng cứ để chứng minh nên không chấp nhận.

Trong thời hạn 5 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền ra quyết định thi hành án.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại Khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về vật chứng: Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Nibosi, 01 điện thoại Iphone màu vàng, 01 điện thoại Iphone màu đen, 01 điện thoại Nokia màu đen; 01 điện thoại di động Vivo 1906 vỏ máy màu xanh ngọc.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 tấm pa lét bằng gỗ kích thước (95x105x9)cm (tạm giữ trong khám nghiệm hiện trường); 01 mũ bảo hiểm màu xanh; 01 mũ bảo hiểm màu đen; 01 loa hình trụ tròn đường kính 7cm, chiều cao khoảng 20cm, trên thân loa có chữ "JBL"; 01 dao (loại dao gọt hoa quả) có chuôi bằng nhựa màu cam; 01 dao (loại dao gấp) chuôi dao bằng nhựa màu cam; 02 sạc điện thoại; 01 thẻ nhớ samsung; 01 quần bò dài màu xanh, 01 áo sơ mi dài tay màu xanh; 01 bộ quần áo vải có họa tiết màu nâu (quần cộc, áo cánh cộc tay); 01 quần dài tối màu; 01 bộ quần áo cộc màu vàng; 01 áo cánh dài tay màu xanh da trời, 01 bộ quần áo cộc màu trắng đen; 01 áo phông cộc tay có cổ cộc tay, mác cổ áo có chữ FRIENDS; 01 áo phông màu xám; 01 áo phông cộc tay mác cổ áo có chữ YDYL; 01 mũ vải màu đen; 01 quần cộc sáng màu; 01 quần bò sáng màu và 01 biển số xe máy 29D1 – 778.40; 01 ba lô màu đen, 01 kìm thủy lục màu đen- cam, 01 khoan tay màu trắng - đen - cam, 01 hộp nhựa mùa trắng bên trong có 26 đầu mở khóa bằng kim loại, 01 thanh kim loại màu xanh dài 27cm đường kính 2cm, 03 thanh săt hình chữ "L" màu trắng, 01 dây sạc máy tính, 01 hộp vải màu đen, tạm giữ của Đoàn Thị H; 01 chiếc két sắt mặt sau có vết rách thủng; 01 biển số xe máy 29V7 –

123.68. (Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao ngày 21/06/2021 giữa Công an huyện Đông Anh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh).

Đối với 01 USB màu đen nhãn hiệu Transcend dung lượng 32GB, bên trong lưu giữ đoạn video hình ảnh đối tượng đột nhập vào nhà anh Nguyễn Thế H trộm cắp tài sản;01 USB màu trắng – bạc bằng kim loại, bên trong có tệp tin "tan tien" lưu giữ đoạn video hình ảnh đối tượng đột nhập vào nhà ông Đỗ Văn C trộm cắp tài sản và người cung cấp không có nhu cầu nhận lại nên cần tiếp tục lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án.

Bị cáo Trần Văn Đ, Đoàn Văn T, Phạm Ngọc T1 phải chịu mỗi bị cáo 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Trần Văn Đ phải chịu: 1.840.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; Bị cáo Đoàn Văn T phải chịu: 1.650.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; Bị cáo Phạm Ngọc T1: 750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án có quyền kháng cáo về phần mình có liên quan./.

Nơi nhận:
- VKS ND huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Thanh